

## Series 2, wall-mounted cooker hood, 80 cm, Black DWK87EM60B



DHZ1225 :  
DHZ1235 :  
DHZ5276 :  
DHZ9550 :  
DHZ9551 :  
DWZ0XX0J0 :  
DWZ1DX1I6 :  
DWZ1EK1U1 :  
DWZ1FX5C6 :  
DWZ1FX5D1 :  
DZZ0XX0P0 :  
DZZ1XX1B6 :

Typology: .....Wall-mounted  
Chiều dài dây nguồn: ..... 130.0 cm  
Chiều cao của ống khói: ..... 484-770/554-830 mm  
Height of product, without chimney: ..... 296 mm  
Khối lượng: ..... 14.4 kg  
Loại điều khiển: ..... Điện tử  
Số lượng cài đặt tốc độ: ..... Giai đoạn 3 + cài đặt chuyên sâu  
Max. air extraction: ..... 399 m<sup>3</sup>/h  
Tăng tuần hoàn đầu ra vị trí: ..... 474 m<sup>3</sup>/h  
Max. air recirculation: ..... 349 m<sup>3</sup>/h  
Tăng cường vị trí xả khí: ..... 669 m<sup>3</sup>/h  
Số lượng đèn: ..... 2  
Độ ồn: ..... 60 dB(A) re 1 pW  
Đường kính cửa thoát khí: ..... 120 / 150 mm  
Vật liệu lọc dầu mỡ: ..... Bô lọc bằng nhôm có thể giặt được  
Bộ lọc mùi: ..... No  
Chế độ thông gió: ..... Có thể chuyển đổi  
Phụ kiện tùy chọn: ..... DHZ1225, DHZ1235, DHZ5276, DHZ9550,  
DHZ9551, DWZ0XX0J0, DWZ1DX1I6, DWZ1EK1U1, DWZ1FX5C6,  
DWZ1FX5D1, DZZ0XX0P0, DZZ1XX1B6  
Loại đèn sử dụng: ..... Đèn LED  
Grease filter type: ..... Kasette  
Công suất: ..... 255 W  
Bảo vệ cầu chì: ..... 10 A  
Điện áp: ..... 220-240 V  
Frequency: ..... 50; 60 Hz  
Loại ổ cắm: ..... Phích cắm GB  
Kiểu cài đặt: ..... Treo tường  
Chất liệu của vật thể: ..... Thủy tinh, Sơn mài  
Loại ổ cắm: ..... Phích cắm GB  
Dimensions of the product, with chimney (if exists) (in): ..... x x  
Dimensions of the packed product: ..... 17.71 x 34.64 x 25.19  
Net weight: ..... 32.000 lbs  
Gross weight: ..... 44.000 lbs  
Motor location: ..... Integrated motor in hood body  
Cánh đảo gió không hồi lưu: ..... No  
Chiều dài dây nguồn: ..... 130.0 cm  
Dimensions of the product, with chimney (if exists): ..... x 800.0 x 434.0 mm  
Dimensions of the packed product (HxWxD): ..... 450 x 880 x 640 mm  
Khối lượng: ..... 14.4 kg  
Gross weight: ..... 20.0 kg

